

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-8-2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Lê Quốc Tiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đăng K, sinh năm 1981, địa chỉ: Số nhà 40, đường Đ, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1968, địa chỉ: Số nhà 328/5, ấp V, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Đăng K là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà K và ông L kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương vào năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L vô cớ ghen tuông và đánh đập bà K nhiều lần. Vợ chồng bà K không còn sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà K quyết định ly hôn với ông Phạm Ngọc L.

Về con chung: Bà K và ông L có 01 con chung tên Phạm Ngọc K, sinh ngày 14/8/2015, hiện nay con sống với bà K. Bà K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, bà K không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K và ông L không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn đã được Toà án tổng đạt thông báo, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Đăng K và ông Phạm Ngọc Long kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Nay bà Nguyễn Thị Đăng K yêu cầu ly hôn với ông Phạm Ngọc L, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Phạm Ngọc L vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Ngọc L.

[3] Bà Nguyễn Thị Đăng K và ông Phạm Ngọc L chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, nên thường xuyên cãi vã. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà Nguyễn Thị Đăng K và ông Phạm Ngọc L không còn sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đăng K, cho bà Nguyễn Thị Đăng K ly hôn với ông Phạm Ngọc L.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đăng K và ông Phạm Ngọc L có 01 con chung tên Phạm Ngọc K, sinh ngày 14/8/2015, hiện nay con sống với bà K. Bà K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, bà K không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà K về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, giao cho bà K trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Ngọc K, ông Phạm Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Nguyễn Thị Đăng K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Phạm Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Đăng K, cho bà Nguyễn Thị Đăng K ly hôn với ông Phạm Ngọc L.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Đăng K và ông Phạm Ngọc L có 01 con chung tên Phạm Ngọc K, sinh ngày 14/8/2015, hiện nay con sống với bà Nguyễn Thị Đăng K. Giao cho bà Nguyễn Thị Đăng K trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Ngọc K, ông Phạm Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Phạm Ngọc L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đăng K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Đăng K đã nộp theo biên lai thu số 0002065, ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Phạm Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Nguyễn Thị Đăng K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phạm Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng